

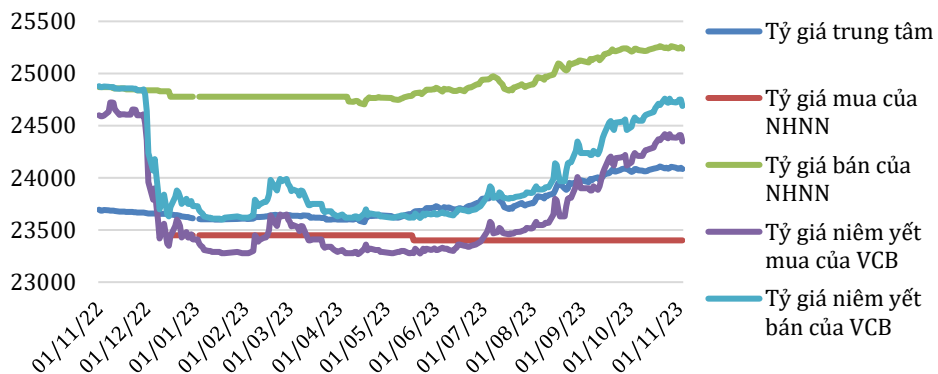
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 30/10 – 03/11

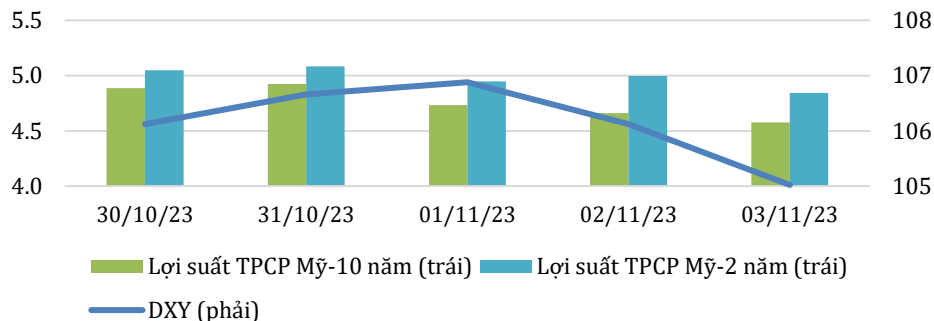
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

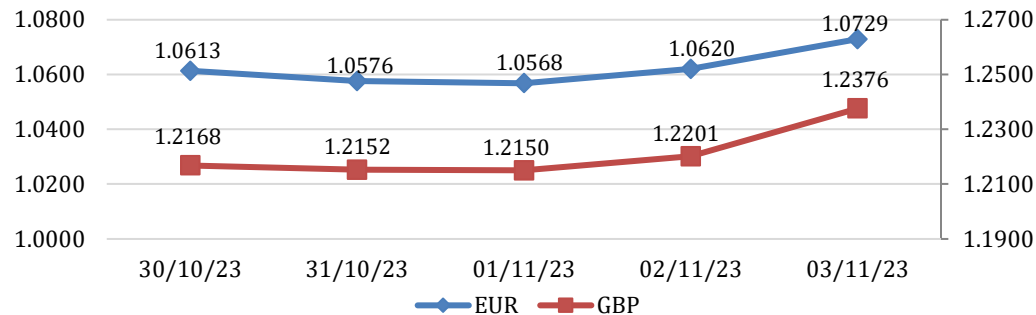
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 24.084, giảm 13 đồng so với phiên đầu tuần và giảm 23 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.238, giảm 24 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày thứ 6 ở mức 24.350 - 24.690, giảm 40 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng giảm dần trong bối cảnh đồng USD trên thị trường quốc tế suy yếu và nguồn cung USD dự kiến tương đối dồi dào.

2, TIN QUỐC TẾ

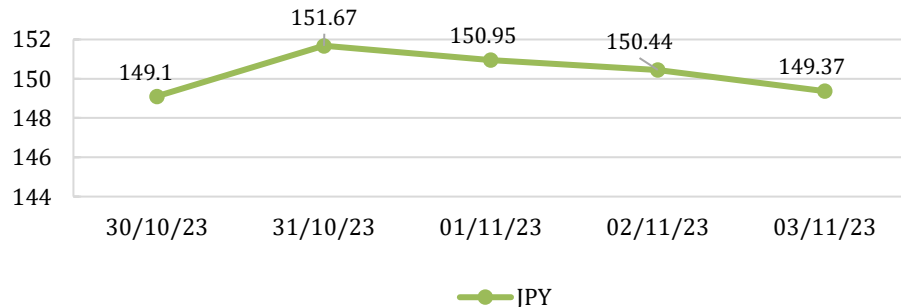
a) Mỹ

- Chỉ số DXY giảm 1,45% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 106,56 về mức 105,02) trong bối cảnh FED quyết định giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 5,25%-5,5% tại cuộc họp ngày 01/11/2023. Bên cạnh đó, dữ liệu thị trường lao động Mỹ mới công bố cho thấy tỷ lệ thất nghiệp tăng, tốc độ tăng trưởng tiền lương và số việc làm mới trong tháng 10 suy giảm, báo hiệu nền kinh tế Mỹ đang trên đà chững lại.
- Tin kinh tế: Trong tháng 10, nước Mỹ tạo thêm 150.000 việc làm phi nông nghiệp, thấp hơn dự báo và mức 297.000 việc làm trong tháng 9.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD tăng 1,56% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,0564 lên mức 1,0729) chủ yếu do đồng USD giảm giá, bên cạnh đó lạm phát Châu Âu sơ bộ trong tháng 10 thấp hơn mức dự báo.

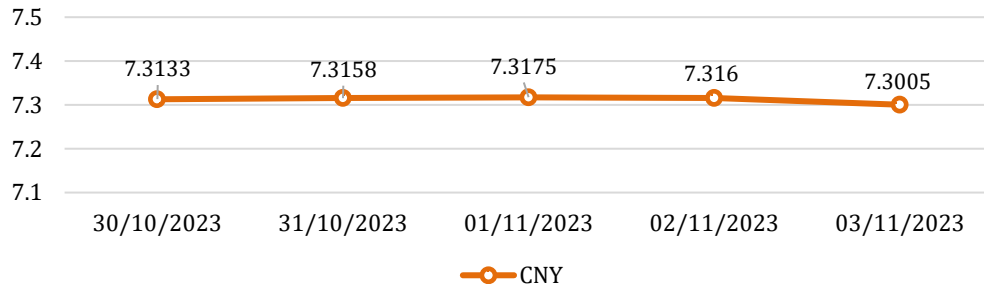
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD tăng 2,10% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,2122 lên mức 1,2376) khi tại cuộc họp ngày 02/11/2023, NHTW Anh (BOE) quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25% và dự báo lạm phát sẽ giảm chậm.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY giảm 0,15% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 149,60 xuống mức 149,37), nguyên nhân chủ yếu do sự suy yếu của đồng USD, mặc dù NHTW Nhật Bản (BOJ) quyết định giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức thấp kỉ lục (-0,1%) sau phiên họp ngày 31/10/2023.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY giảm 0,23% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước đó (từ mức 7,3170 xuống mức 7,3005) khi đồng USD giảm giá, mặc dù số liệu PMI tháng 10 cho thấy nền kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng thấp hơn mức kỳ vọng.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (06/11/2023 – 10/11/2023): Quyết định lãi suất của RBA và một số dữ liệu kinh tế của các nước lớn là tâm điểm.

- 07/11/2023:
 - Ngân hàng Dự trữ Úc (RBA) họp chính sách tiền tệ.
 - Trung Quốc, Mỹ công bố số liệu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại tháng 10.
 - Đức công bố sản lượng công nghiệp tháng 9.
- 08/11/2023: EU, Trung Quốc công bố CPI tháng 10.
- 10/11/2023: Anh công bố GDP quý III sơ bộ, sản lượng công nghiệp và cán cân thương mại tháng 9.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)			Chênh lệch
		30/10 - 03/11/2023	23/10 - 27/10/2023	
OMO reverse repo (1)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Tín phiếu (2)	7	0.000	0.000	0.000
	28	58.200	25.550	32.650
Đến hạn Tín phiếu (3)		46.900	73.800	-26.900
Đến hạn OMO (4)		0.000	0.000	0.000
Chênh lệch (5) = (1)-(2)+(3)-(4)		-11.300	48.250	

Diễn biến thị trường:

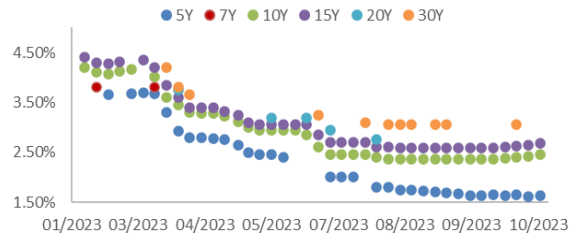
- Trong tuần 30/10 - 03/11/2023, mặt bằng lãi suất giao dịch trên thị trường LNH giảm nhẹ so với tuần trước. Theo đó, trung bình lãi suất các kỳ hạn ON - 1W giao dịch quanh mức 1,0 - 1,3%/năm. Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M - 3M giao dịch quanh mức 2,3 - 3,5%/năm.
- Trên thị trường mở, trong tuần NHNN hút 58.200 tỷ đồng qua kênh tín phiếu với kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 1,5%/năm. Số dư tín phiếu tính tới hết ngày 03/11 ở mức 204.650 tỷ đồng. Kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%/năm nhưng không có TCTD nào tham gia đấu thầu.

Dự báo:

- Dự kiến trong tuần tới, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH sẽ duy trì giao dịch ở quanh mức hiện tại.

3 | Thị trường trái phiếu

Lãi suất trúng thầu

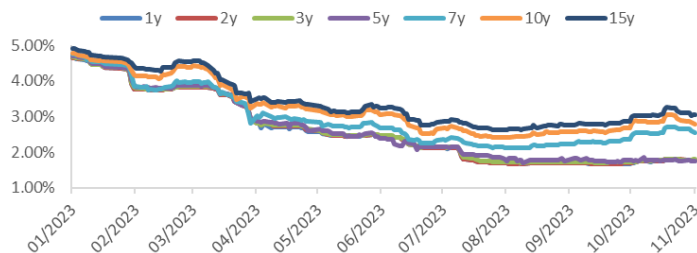


Tuần qua, KBNN phát hành thành công 4.350 tỷ VND trong số 6.500 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 5, 10 và 15 năm. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5 năm tăng 2 bps, trong khi kỳ hạn 10 năm và 15 năm tăng 3 bps.

Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch tương đối trầm lắng. Lực cầu từ một số tổ chức tín dụng đối với TPCP kỳ hạn 7-15 năm gia tăng khiến mặt bằng lợi suất các kỳ hạn này giảm 7-10 bps trong khi lợi suất các kỳ hạn còn lại không có biến động đáng kể.

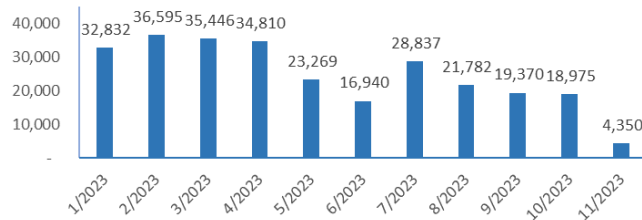
Lãi suất giao dịch thứ cấp



Thị trường sơ cấp

Tỷ đồng

Khối lượng phát hành



Dự báo:

Tuần tới - từ 06/11/2023, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-7bps.

1-3 năm: 1,60 - 1,80%/năm; 5 năm: 1,70 - 1,80%/năm;
7 năm: 2,35 - 2,60%/năm; 10 năm: 2,65 - 2,80%/năm;
15 năm: 2,85 - 3,05%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng cà phê Arabica tháng 12 đóng cửa tăng 5,55 (+ 3,36%), cà phê Robusta tháng 1 đóng cửa tăng 44 (+ 1,89%) so với phiên giao dịch ngày thứ Năm. Giá cà phê hôm thứ Sáu được hỗ trợ bởi lực mua kỹ thuật, khi giá cà phê Arabica tháng 12 đạt mức cao mới trong 4 tháng rưỡi, vượt qua mức cao trước đó được ghi nhận vào ngày 25/10.

+ Giá cà phê đang được hỗ trợ khi lượng tồn kho hiện tại đang giảm dần. Lượng tồn kho cà phê Arabica do ICE theo dõi hôm thứ Sáu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 24 năm là 360.009 bao. Trong khi đó, lượng tồn kho cà phê Robusta do ICE theo dõi hôm thứ Sáu là 4.043 lô, cao hơn một chút so với mức thấp kỷ lục 3.374 lô được ghi nhận vào ngày 31 tháng 8.

+ Mưa lớn ở Brazil đang hỗ trợ cho năng suất cà phê và giảm giá cà phê. Nhà dự báo Maxar Technologies hôm thứ Tư cho biết các vùng trồng cà phê của Brazil sẽ có lượng mưa vừa phải trong tuần tới, giúp tăng độ ẩm đất giúp quả cà phê phát triển và tăng năng suất cà phê.

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Dữ liệu CoT hàng tuần cho thấy các quỹ đã quay lại mức 23 nghìn hợp đồng mua ròng tính đến ngày 31/10 sau khi đóng 9 nghìn hợp đồng bán khống và thêm 6,4 nghìn hợp đồng mua mới. Nhóm thương mại đậu tương đã cắt giảm tới 136 nghìn hợp đồng (17% OI) khi các quyền chọn hết hạn và hợp đồng tháng 11 đến gần thời hạn giao hàng. Về tổng thể, lượng bán khống thương mại lớn hơn 11 nghìn hợp đồng, lên 99.659 hợp đồng tính đến ngày 31/10.

+ Báo cáo hàng tuần cho thấy có lượng mua mới đáng kể từ quỹ đầu cơ với hợp đồng bã đậu nành, 17 nghìn hợp đồng mua mới (+ 17% so với hiện tại) trong tuần. Điều đó khiến nhóm này có 106.583 hợp đồng mua ròng bã đậu nành. Đối với đầu nành, các quỹ đầu cơ có 4.495 hợp đồng mua ròng, giảm 7 nghìn hợp đồng trong tuần do bán ròng mới đáng kể - 9,8 nghìn hợp đồng bán khống mới (+ 18% so với hiện tại).

+ Các ước tính trong báo cáo pre-WASDE cho thấy các nhà giao dịch đang dự kiến mức giảm sản lượng đậu tương 2,3 triệu giạ và mức tồn kho kỳ trước tăng hơn 2,5 triệu giạ. Như vậy, tổng sản lượng mùa này sẽ rơi vào khoảng từ 4,037 tỷ giạ đến 4,162 tỷ giạ, và tồn kho kỳ trước từ 307 triệu giạ đến 315 triệu giạ. Ngoài ra, những người tham gia khảo sát dự kiến USDA sẽ tăng sản lượng đậu tương của Argentina thêm 200 nghìn tấn lên 48,2 triệu tấn và sẽ giảm sản lượng của Brazil thêm 600 nghìn tấn xuống 162,5 triệu tấn.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

Giá đường vẫn ở mức cao do triển vọng nguồn cung đường toàn cầu thắt chặt. Tổ chức Đường quốc tế (ISO) vào ngày 23/10 dự báo sản lượng đường toàn cầu năm 2023/24 (tháng 10-tháng 9) sẽ giảm 1,2% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 174,8 triệu tấn, và sẽ có mức thâm hụt đường toàn cầu năm 2023/24 là -2,1 triệu tấn.

Nông sản	Mã	27/10/2023	03/11/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCX23	2383	2372	-0,46%
Cà phê Arabica	KCEZ23	160,95	170,90	6,18%
Ngô	ZCEZ23	480,75	477,25	-0,73%
Đậu tương	ZSEX23	1297,25	1327,50	2,33%
Lúa mì	ZWAZ23	575,5	572,5	-0,52%
Bông	CTEZ23	84,38	79,62	-5,64%
Đường	SBEH24	27,34	27,48	0,51%

Kim loại và Năng lượng	Mã	27/10/2023	03/11/2023	% change
Đồng COMEX	CPEZ23	3,6460	3,6815	0,97%
Đồng LME	CAD	8099	8162	0,78%
Nhôm LME	AHD	2220	2242	0,99%
Quặng sắt SGX	FEFX23	119,67	125,39	4,78%
Dầu thô WTI	CLEZ23	85,54	80,51	-5,88%
Dầu thô Brent	QOZ23	90,48	87,41	-3,39%

- Nhóm hàng Kim loại:

Trong tháng 10 năm 2023, ngành công nghiệp nhôm toàn cầu đã trải qua một khoảng thời gian tương đối tĩnh lặng về nhu cầu và cung ứng, dẫn đến biến động giá hạn chế trên cả Sàn giao dịch kim loại London (LME) và Sàn giao dịch tương lai Thượng Hải (SHFE). Sự suy thoái kinh tế đang diễn ra ở các nước phương Tây và một số thị trường châu Á, chủ yếu ở Nhật Bản, tiếp tục gây lo ngại cho lĩnh vực sản xuất toàn cầu và gây áp lực lên giá kim loại.

- Nhóm hàng Năng lượng:

+ Dữ liệu EIA tuần này cho thấy hàng tồn kho dầu thô của Mỹ tăng trên toàn quốc do các nhà máy lọc dầu vẫn trong mùa bảo dưỡng. Dự trữ dầu thô thương mại toàn cầu trên đất liền tại các trung tâm giao dịch chính giảm 1,3 triệu thùng vào tuần trước. Theo các chỉ số theo dõi hàng hóa vận chuyển, cho thấy dầu lưu trữ trên mặt nước, bao gồm cả dầu đang vận chuyển và kho lưu trữ nổi, đã giảm 2,5 triệu thùng vào tuần trước, nhưng vẫn tăng hơn 15 triệu thùng tính từ đầu tháng 10 lên gần 1.200 triệu thùng. Dự trữ sản phẩm tinh chế toàn cầu giảm 1,4 triệu thùng trên toàn thế giới, trong khi NGL và các loại dầu khác giảm 2,1 triệu thùng. Thị trường đang kỳ vọng dữ liệu tuần này sẽ có tác động lớn đến giá dầu thô và các sản phẩm liên quan khi các nhà máy lọc dầu bắt đầu hoạt động trở lại sau bảo dưỡng.

+ Nguy cơ xung đột lan rộng hơn trên tại một số khu vực sản xuất dầu là không chắc chắn, nhưng đây cũng là một khả năng sẽ đẩy giá dầu tăng mạnh. Trong khi đó, dữ liệu nhu cầu dầu mới hàng tháng của Mỹ cho thấy xăng và dầu diesel tháng 8 được điều chỉnh cao hơn so với ước tính sơ bộ hàng tuần, mặc dù vẫn thấp hơn mức trước đại dịch. Tuy nhiên, nguồn cung của Mỹ tiếp tục đạt mức cao mới, với tổng sản lượng dầu và nhiên liệu lỏng trên 22 triệu thùng/ngày. Trong tháng 9, nguồn cung của OPEC đã tăng khoảng 180-200 nghìn thùng/ngày, với mức tăng lớn nhất đến từ Nigeria.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*